

Bản án số: 33/2022/HS-ST
Ngày 03-3-2022

NHÂN DÂN NH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Phụng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hà Văn Trường
2. Ông Nguyễn Văn Hải

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thu Quỳnh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu tham gia phiên tòa:** Bà Trần Hồng Gấm - Kiểm sát viên

Ngày 03 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 319/2021/TLST-HS ngày 23 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2022/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 01 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2022/HSST-QĐ ngày 14-01-2022; Thông báo mở phiên tòa số 10/2022/TB-MPT ngày 17-02-2022, đối với bị cáo:

Nguyễn Hoài A (Tên gọi khác: Không), sinh năm: 2001 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn M, xã L, thành phố V; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Cha Nguyễn Văn D, sinh năm: 1969 và mẹ Nguyễn Thị Bích T, sinh năm: 1970; Bị cáo là con thứ 03 trong gia đình có 04 anh chị em.

Tiền án, tiền sự: Không có.

Bị bắt ngày 07-9-2021, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ công an thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. (có mặt)

* **Bị hại:** Công ty cổ phần G.

Đại diện theo pháp luật: Ông Trần Văn C, chức vụ: Tổng giám đốc.

Địa chỉ: K195/08 đường Nguyễn Văn T, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng.

Đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Hứa Văn T, chức vụ: Quản lý Văn phòng L, là người đại diện theo ủy quyền (giấy ủy quyền số 01/GQP-GUQ/2021 ngày 04-01-2021). (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn M, xã L, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Anh Bùi Văn T, sinh năm: 1983. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ M, thôn L, xã T, thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.
- Ông Nguyễn Văn Dũng, sinh năm: 1969. (Có mặt)
Địa chỉ: Thôn M, xã L, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Hoài A là đối tượng nghiện ma túy, để có tiền tiêu sài và mua ma túy để sử dụng, tối ngày 03-01-2021 A rủ đối tượng tên L (chưa rõ nhA thA lai lịch) đi xe Wave của L đến văn phòng Công ty G ngay gần nhà A đã quan sát từ trước để lấy trộm tài sản. Khi đến, thấy có người đang đứng gần đó nên A và L đợi đến khi không có người mới trộm tài sản để tránh bị phát hiện. A đứng ngoài xe cảnh giới cho L leo rào vào trong A lấy trộm 01 bao tải đựng cò L các loại và 03 Pa lăng xích sắt (sợi dây xích có gắn móc sắt ở một đầu dùng để câu hàng). Do số đồ vật này nặng nên A phụ L khiêng để lên xe, sau đó cả hai chở tới tiệm mua bán phế liệu nằm trên Quốc lộ 51 gần ngay ngã ba Long Sơn – Quốc lộ 51 bán cho anh Bùi Văn T được hơn 700.000đ, A và L dùng số tiền này mua ma túy sử dụng và chia nhau tiêu sài hết. Sau khi lấy trộm tài sản A đã bỏ trốn. Ông Nguyễn Văn D (là bố của A) đã cùng Công an xã L đến tiệm mua bán phế liệu chuộc lại được 46 chiếc cò L giao nộp cho Công an xã L.

Quá trình điều tra, A đã khai nhận toàn bộ hành vi chiếm đoạt tài sản 56 chiếc cò L, 03 pa lăng xích của Công ty G như nêu trên.

Tại Bản kết luận định giá số 63/KL-HĐĐG-TTHS của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân thành phố Vũng Tàu xác định trị giá tài sản của Công ty G bị A và đối tượng tên L chiếm đoạt là 17.500.000đ (mười bảy triệu năm trăm ngàn đồng).

* Việc thu giữ và xử lý tài liệu, đồ vật, tài sản, vật chứng:

- Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Vũng Tàu đã tiến hành tạm giữ các đồ vật, tài liệu là vật chứng của vụ án gồm: 46 chiếc cò L các loại và đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 40/QĐ ngày 31-3-2021 trả lại cho Công ty G do anh Hứa Văn T đại diện nhận.

* Về trách nhiệm dA sự: Tại phiên tòa đại diện Công ty G yêu cầu A bồi thường phần tài sản không thu hồi được theo giá Hội đồng định giá tố tụng hình sự định giá.

Bản cáo trạng số 316/CT-VKS ngày 23-11-2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu đã truy tố bị cáo Nguyễn Hoài A về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo A, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo A phạm tội “Trộm cắp tài sản”; Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Hoài A từ 12 (mười hai) đến 15 (mười lăm) tháng tù.

- Trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại một phần tài sản bị trộm cắp là 46 chiếc cờ L các loại, còn phần tài sản bị trộm cắp không thu hồi được gồm 10 chiếc cờ L các loại, 01 palăng xích tải trọng 05 tấn và 02 palăng xích suất tải trọng 10 tấn bị hại yêu cầu bồi thường giá trị bằng tiền theo giá Hội đồng định giá tổ tụng hình sự định giá, nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bị hại buộc bị cáo A phải bồi thường tài sản bị trộm cắp không thu hồi được theo giá mà Hội đồng định giá tài sản đã định giá.

- Xử lý tài sản, đồ vật, vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại 46 chiếc cờ L cho bị hại nên đề nghị không xem xét giải quyết đối với phần tài sản đã trả lại này.

Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố, không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, lời nói sau cùng các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Vũng Tàu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện là hợp pháp.

[1.2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh T vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có tự khai, lời khai và xin giải quyết vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh T theo quy định tại điều 292 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo được xác định như sau:

Căn cứ lời khai nhận hành vi của bị cáo tại phiên tòa, đối chiếu lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa là hoàn toàn phù hợp, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Tối ngày 03-01-2021, Nguyễn Hoài A cùng L đến Văn phòng Công ty G tại xã L, thành phố V để trộm cắp tài sản, khi đi đến Văn phòng G lợi dụng không người trông coi nên A đứng ngoài xe cảnh giới cho L lén lút leo rào vào trong sA lấy trộm 01 bao tải đựng cờ L các loại và 03 Palăng xích sắt (sợi dây xích có gắn móc sắt ở một đầu dùng để câu hàng). Sau khi trộm được tài sản A và L mang bán để lấy tiền tiêu sài và mua ma túy sử dụng. Theo Bản kết luận định giá số 63/KL-HĐĐG-TTHS của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự - Ủy ban nhân dân thành phố Vũng Tàu kết luận 56 chiếc cờ L các loại, 01 palăng xích tải trọng 05 tấn và 02 palăng xích suất tải trọng 10 tấn có giá trị là 17.500.000đ (Mười bảy triệu năm trăm ngàn đồng).

Xét, hành vi nêu trên của A đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân

thành phố Vũng Tàu đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đối với đối tượng L cùng bị cáo A thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nêu trên nhưng chưa rõ nhân thân, lai lịch nên chưa xử lý giải quyết.

[4] Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội bị cáo A gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý bức xúc cho nhân dân trong cộng đồng dân cư. Do đó, cần tuyên một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội để răn đe, giáo dục bị cáo, đồng thời bảo đảm phòng ngừa tội phạm chung.

Bị cáo A cùng thực hiện hành vi phạm tội với đối tượng tên L nhưng không có sự bàn bạc, tổ chức, phân công nhiệm vụ, vai trò chặt chẽ trước và đều có vai trò là người thực hành. Do đó, không thuộc trường hợp phạm tội có tổ chức mà chỉ là đồng phạm giản đơn.

[5]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[5.1] Về tình tiết tăng nặng: Không có.

[5.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Vì vậy, xét thấy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo A.

[6] Về xử lý vật chứng, tài sản:

Cơ quan CSĐT Công an thành phố Vũng Tàu đã trả 46 chiếc cò L các loại cho bị hại Công ty TNHH G nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại yêu cầu bị cáo A phải bồi thường tài sản bị trộm cắp không thu hồi được gồm 01 palăng xích tải trọng 05 tấn và 02 palăng xích suất tải trọng 10 tấn theo giá mà Hội đồng định giá đã định giá. Tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường toàn bộ giá trị tài sản trộm cắp không thu hồi được theo giá Hội đồng định giá đã định giá và đồng ý làm tròn là 13.000.000đ (Mười ba triệu đồng) cho bị hại. Do đó, cần áp dụng Điều 48 Bộ Luật hình sự; Điều 584, 585, 589 Bộ luật dA sự buộc bị cáo A phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại về tài sản cho bị hại số tiền là 13.000.000đ (Mười ba triệu đồng).

[8] Các vấn đề khác: Đối với anh T do không biết 56 chiếc cò L các loại, 01 palăng xích tải trọng 05 tấn và 02 palăng xích suất tải trọng tải 10 tấn do A, L trộm cắp mà có nên không có căn cứ để xử lý về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Đối với ông D chuộc lại 46 chiếc cò L với số tiền là 200.000đ nhưng ông D không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả và không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[9] Về án phí: Bị cáo A phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (hai trăm ngàn đồng).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố:

Các bị cáo **Nguyễn Hoài A** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoài A 12 (mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07-9-2021.

3. Về xử lý vật chứng: Không xem xét.

4. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các Điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự; Bị cáo A phải bồi thường thiệt hại về tài sản cho bị hại Công ty G số tiền là 13.000.000đ (Mười ba triệu đồng)

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

5. Về án phí: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016; Bị cáo A phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông D được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Tuấn vắng mặt tại phiên tòa nên thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật để yêu cầu TAND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (PV27);
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND Tp.Vũng Tàu;
- Công An Tp.Vũng Tàu;
- Chi cục THADS Tp.Vũng Tàu;
- Bị cáo.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thị Phụng